

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC
Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 06-01-2023
“Về tranh chấp chia thừa kế”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến
Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và Bà Bùi Thị Th Hằng
Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Ý Tường - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Th Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp chia thừa kế”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tô Văn B, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố Lai Sơn, phường DT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông B là anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Chám, xã Định Trung, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc theo văn bản uỷ quyền ngày 29/3/2022, (có mặt);

- Bị đơn: Anh Tô Văn H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố Lai Sơn, phường DT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Tô Thị P, sinh năm 1952; (vắng mặt).

+ Bà Tô Thị D, sinh năm 1964; (vắng mặt).

+ Anh Tô Quang Th, sinh năm 1984; (vắng mặt).

+ Chị Tô Thị Th, sinh năm 1986; (vắng mặt).

Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố Lai Sơn, phường DT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Tô Thị L, sinh năm 1959; (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

+ Ông Tô Văn Khoa, sinh năm 1962; (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Lai Sơn, phường DT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Chị Tô Thị Thủy, sinh năm 1988; (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết 2, xã ĐT, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Tô Thị Thoa, sinh năm 1993; (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã ĐT, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm, bà D, bà L, ông Khoa, anh Th, chị Th, chị Thủy và chị Thoa: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Chám, xã ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2022, và quá trình tố tụng, nguyên đơn cụ ông Tô Văn B và người đại diện theo uỷ quyền của ông B trình bày: Bố ông B là cụ Tô Văn Đ chết năm 1996 và cụ Nguyễn Thị T chết năm 2020, trong thời kỳ hôn nhân, bố mẹ ông B sinh được 07 người con gồm: Bà Tô Thị P, ông Tô Văn V (ông V chết năm 2006; ông V có 04 người con gồm anh Tô Văn Th, chị Tô Thị Th, chị Tô Thị Thủy, chị Tô Thị H); bà Tô Thị L; ông Tô Văn Khoa; bà Tô Thị D và ông Tô Văn Chung (ông Chung chết năm 2004, ông Chung có 02 người con là Tô Thị Hiền (chết năm 2004, anh Tô Văn H) và ông Tô Văn B. Theo bản án dân sự số 29/2018/DS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Tô Văn Chung và chia thừa kế phần di sản của cụ Tô Văn Đ theo quy định của pháp luật, cụ thể cụ Nguyễn Thị T được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất 435m² (trong đó 300m² đất ở và 135m² đất vườn) hiện trạng sử dụng thực tế là 453,2m² Thộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 31; địa chỉ tại tổ dân phố Lai Sơn, phường ĐT, thành phố VY và cụ T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Tô Văn H số tiền 25.031.500đ. Tại giấy xác nhận thi Hình án số 573/GXN-THADS ngày 06/3/2019 của Cục Thi Hình án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đã xác nhận kết quả thi Hình án cụ Nguyễn Thị T đã thi Hình xong án phí dân sự là 7.500.000đ và 25.032.500đ thanh toán cho anh Tô Văn H. Sau khi cụ T hoàn thành xong thủ tục thi Hình án, cụ T đã làm các thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên, nhưng khi cụ T đang làm thủ tục thì cụ T chết, trước khi chết cụ không để lại di chúc hay phân chia tài sản trên cho bất kỳ ai. Sau khi cụ T chết gia đình ông B đã nhiều lần họp gia đình để phân chia khối di sản trên của cụ T để lại nhưng anh H không đồng ý nên, gia đình không tự phân chia di sản của cụ T để lại được.

Nay ông Tô Văn B khởi kiện đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị T. Cụ thể: Tài sản cụ T để lại theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/8/2022 là 453,2m² đất Thộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 31; địa chỉ tại tổ dân phố Lai Sơn, phường ĐT, thành phố VY và toàn bộ cây cối lâm lộc tài sản trên đất để lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà ông B và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chia thừa kế diện tích đất của cụ T để lại theo quy định của pháp luật và không yêu cầu chia di sản là cây cối lâm lộc trên đất vì một số cây có

giá trị không lớn và không có giá trị kinh tế. Tuy nhiên, ông B và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị chia toàn bộ diện tích đất trên cho ông B và ông B thanh toán kỹ phần anh H được hưởng bằng tiền theo giá do Hội đồng định giá đã định giá.

Bị đơn anh Tô Văn H vắng mặt tại phiên toà, tại bản tự khai anh H trình bày: Anh xác nhận thời gian cụ Nguyễn Thị T chết và thành phần gia đình như ông Tô Văn B trình bày là đúng và khi cụ T chết không để lại di chúc. Bố anh là ông Tô Văn Chung (chết năm 2004), năm 1991 kết hôn với bà Nguyễn Thị Thông, quá trình chung sống có sinh được anh và chị Tô Thị Hiền (chết năm 2004, khi chết chưa có chồng con), năm 2002 bố mẹ anh ly hôn, thửa đất đang tranh chấp là của ông bà nội anh để lại, được cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bố anh là Tô Văn Chung. Theo bản án dân sự số 29/2018/DS-ST ngày 27/12/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Tô Văn Chung (bố anh) và toàn bộ tài sản trên bà nội anh là người quản lý, sử dụng toàn bộ. Nay, ông Tô Văn B khởi kiện chia di sản của cụ Nguyễn Thị T để lại gồm 453,2m² đất Thộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 31; địa chỉ tại tổ dân phố Lai Sơn, phường ĐT, thành phố VY và toàn bộ cây cối lâm lộc tài sản trên đất theo quy định của pháp luật, anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Tô Thị P; bà Tô Thị D; bà Tô Thị L; ông Tô Văn Khoa; anh Tô Văn Th; chị Tô Thị Th; chị Tô Thị Thủy; chị Tô Thị Thoa trình bày: Xác nhận thời gian cụ Nguyễn Thị T chết và thành phần gia đình như ông Tô Văn B trình bày là đúng và khi cụ T chết không để lại di chúc và xác nhận khối di sản cụ Nguyễn Thị T để lại gồm 453,2m² đất Thộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 31; địa chỉ tại tổ dân phố Lai Sơn, phường ĐT, thành phố VY và toàn bộ cây cối lâm lộc tài sản trên đất. Bà Phạm, bà D, bà L, ông Khoa, anh Th, chị Th, chị Thủy, chị Thoa đề nghị chia di sản trên theo quy định của pháp luật và phần di sản của các ông, bà, anh, chị được nhận đều đồng ý tặng cho ông Tô Văn B nhận toàn bộ.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử chia thừa kế diện tích đất của cụ T để lại, đối với tài sản và cây cối lâm lộc trên đất giá trị không lớn nên không đề nghị chia và đề nghị giao toàn bộ tài sản cho ông Tô Văn B và ông B thanh toán kỹ phần anh H được hưởng bằng tiền giá do Hội đồng định giá đã định giá.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt nên không thỏa Thận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố VY phát biểu và có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành và thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử. Các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 614, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn B về việc chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật. Về án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, đối với những người được hưởng di sản thừa kế Thộc đối tượng là người cao tuổi và đề nghị miễn án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 đều vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên toà cho bị đơn theo đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt, việc cố tình vắng mặt của bị đơn gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào đơn khởi kiện Tòa án đã thụ lý và xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về chia thừa kế tài sản” theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố VY thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung: Trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu Th thập được xác định như sau: Nguồn gốc thửa đất số 176 tờ bản đồ số 31 (theo bản đồ hệ toạ độ VN 2000 Thộc thửa số 35 tờ bản đồ số 69) diện tích 453,2m² (đo đạc thực tế ngày 04/8/2022) tại Tổ dân phố Lai Sơn, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, là của cụ Nguyễn Thị T được chia tại Bản án dân sự số 29/2018/DS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình sử dụng đất

cụ T đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cụ T chết, khi chết cụ T không để lại di chúc hay phân chia tài sản trên cho bất kỳ ai. Do vậy, xác định di sản của cụ T để lại chưa chia là 453,2m² (đo đạc thực tế ngày 04/8/2022) tại Tổ dân phố Lai Sơn, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc có giá trị là 3.172.400.000đ và cây cối lâm lộc trên đất gồm 05 cây xoan đường kính phi 0,3m trị giá 350.000đ và 01 cây bạch đàn trị giá 100.000đ (theo biên bản định giá ngày 04/8/2022), ngoài ra không còn di sản giá trị nào khác. Do cụ T trước khi chết không để lại di chúc hay phân chia tài sản trên cho ai nên toàn bộ di sản của cụ T để lại được chia theo quy định của pháp luật.

[4] Về Hng thừa kế: Cụ Nguyễn Thị T 07 người con gồm: Bà Tô Thị P, ông Tô Văn V; bà Tô Thị L; ông Tô Văn Khoa; bà Tô Thị D; ông Tô Văn Chung và ông Tô Văn B. Do vậy, Hng thừa kế thứ nhất của cụ T gồm: Bà Tô Thị P, ông Tô Văn V; bà Tô Thị L; ông Tô Văn Khoa; bà Tô Thị D; ông Tô Văn Chung và ông Tô Văn B.

Ông Tô Văn V chết ngày 31/01/2006 (Ông V có 04 người con gồm anh Tô Văn Th, chị Tô Thị Th, chị Tô Thị Thủy, chị Tô Thị Hoa); Ông Tô Văn Chung chết ngày 11/8/2004 (ông Chung có 02 người con là Tô Thị Hiền và anh Tô Văn H). Do ông V, ông Chung chết trước cụ Nguyễn Thị T, theo quy định tại Điều 652 của Bộ luật Dân sự thì những người con của ông V, ông Chung chết trước cụ T nên những người con của ông V, ông Chung là người thừa kế thế vị. Do chị Tô Thị Hiền là con của ông Tô Văn Chung chết ngày 08/01/2005 khi chết không có chồng con, do đó anh Tô Văn H là người thừa kế thế vị duy nhất của ông Tô Văn Chung.

[5] Xét yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật của ông Tô Văn B đối với di sản của cụ Nguyễn Thị T để lại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại bản án dân sự số 29/2018/DS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Tô Văn Chung và chia thừa kế phần di sản của cụ Tô Văn Đ theo quy định của pháp luật, cụ thể cụ Nguyễn Thị T được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất 435m² (trong đó 300m² đất ở và 135m² đất vườn) hiện trạng sử dụng thực tế là 453,2m² Thộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 31; địa chỉ tại tổ dân phố Lai Sơn, phường ĐT, thành phố VY cùng cây cối lâm lộc trên đất là di sản của cụ T để lại chưa chia. Tại thời điểm Tòa án xét thẩm định tại chỗ ngày 04/8/2022 trên đất còn có 01 ngôi nH cấp 04 xây năm 1990 đã cũ nát không có ai ở, khi còn sống cụ T ở một mình đến khi chết, Do vậy, những người con, người cháu cụ T không ai có công sức trong việc duy trì tôn tạo tài sản trên sau khi cụ T chết nên các con và cháu của cụ T không được trích công sức duy trì tôn tạo tài sản trên, nên tài sản của cụ T để lại được chia đều cho các Hng thừa kế của cụ T. Việc ông Tô Văn B yêu cầu chia di sản của cụ T để lại là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Di sản của cụ Nguyễn Thị T để lại gồm là 453,2m² Thộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 31; địa chỉ tại tổ dân phố Lai Sơn, phường ĐT, thành phố VY có giá trị

là 3.172.400.000đ và cây cổ lâm lộc trên đất gồm 05 cây xoan đường kính phi 0,3m trị giá 350.000đ và 01 cây bạch đàn trị giá 100.000đ, ngoài ra không còn tài sản giá trị nào khác. Cụ T có 07 người con theo quy định tại Điều 651 của Bộ luật dân sự thì những người cùng Hng thừa kế được hưởng thừa kế như nhau, do đó $453,2m^2$ đất được chia cho 7 người = $64,742m^2$ làm tròn = $64,74m^2$ đất trị giá 453.180.000đ. Do ông Tô Văn V chết trước cụ T nên 04 người con gồm anh Tô Văn Th, chị Tô Thị Th, chị Tô Thị Thủy, chị Tô Thị Hoa là người thừa kế thế vị xuất của ông V cụ thể $64,74m^2$ chia 4 người được hưởng $16,185m^2$ đất trị giá 113.295.000đ; ông Tô Văn Chung chết trước cụ T nên anh Tô Văn H được một xuất hưởng thừa kế thế vị là $64,74m^2$. Đối với cây cổ lâm lộc trên đất gồm 05 cây xoan đường kính phi 0,3m trị giá 350.000đ và 01 cây bạch đàn trị giá 100.000đ có giá trị không lớn, khi chia thừa kế nằm trên phần đất của người thừa kế nào được chia người đó quản lý sử dụng không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho các thừa kế khác.

Xét đề nghị bà Tô Thị P; bà Tô Thị D; bà Tô Thị L; ông Tô Văn Khoa; anh Tô Văn Th; chị Tô Thị Th; chị Tô Thị Thủy; chị Tô Thị Thoa chia di sản trên theo quy định của pháp luật và phần di sản của các ông, bà, anh, chị được nhận đều đồng ý tặng cho ông Tô Văn B nhận toàn bộ. Đây là sự tự nguyện của người được hưởng di sản thừa kế nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu chia sản sản thừa kế theo quy định của pháp luật của anh H, Hội đồng xét xử xét thấy, phần di sản của anh Tô Văn H được chia là $64,74m^2$ đủ điều kiện về mặt diện tích để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo định tại Quyết định số 28/2016/QĐ- UBND năm 2014 sửa đổi bổ sung quyết định 42/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ngày 15/9/2014. Để đảm bảo chỗ ở cho anh Tô Văn H. Hội đồng xét xử chia cho anh H $64,74m^2$ (cụ thể 3m x 21,58m = $64,74m^2$ trong đó có $42m^2$ đất ở và $22,74m^2$ đất trồng cây lâu năm) và 01 cây xoan trên đất trị giá 70.000đ và toàn bộ cây cối lâm lộc trên phần đất được chia.

Do bà Tô Thị P; bà Tô Thị D; bà Tô Thị L; ông Tô Văn Khoa; anh Tô Văn Th; chị Tô Thị Th; chị Tô Thị Thủy; chị Tô Thị Thoa tặng cho ông Tô Văn B nhận toàn bộ di sản được hưởng thừa kế từ cụ T, nên Hội đồng xét xử chia cho ông Tô Văn B toàn bộ diện tích đất còn lại là $388,46m^2$ (trong đó $258m^2$ đất ở và $130,46m^2$ đất trồng cây lâu năm) trong đó có $18,2m^2$ đất tăng lên so với diện tích đất trước kia chưa được NH nước công nhận quyền sử dụng đất; 04 cây xoan trên đất trị giá 280.000đ; 01 cây bạch đàn trị giá 100.000đ và toàn bộ cây cối lâm lộc trên phần đất được chia.

Qua xác minh tại địa phương do trước kia đo đạc thủ công để lập bản đồ nên có sự sai sót về diện tích, quá trình sử dụng cụ T sử dụng ổn định lâu dài, không có tranh chấp với các hộ liền kề và không lấn ra ngoài Hnh lang giao thông, nên phần đất này giao cho ông B quản lý và đề nghị ông B liên hệ với cơ quan có thẩm

quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chia thừa kế và diện tích đất tăng thêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Tô Thị P; bà Tô Thị L; ông Tô Văn Khoa Thộc trường hợp “người cao tuổi” nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Tô Văn B; bà Tô Thị D; anh Tô Văn Th; chị Tô Thị Th; chị Tô Thị Thủy; chị Tô Thị Thoa không Thộc trường hợp miễn tiền án phí nên phải chịu án phí theo giá ngạch, Cụ thể: Ông B phải chịu án phí là $20.000.000đ + 53.243.300đ \times 4\% = 22.129.700đ$; bà D phải chịu án phí là $20.000.000đ + 53.243.300đ \times 4\% = 22.129.700đ$; anh Th; chị Th; chị Thủy; chị Thoa mỗi người phải chịu $113.310.000đ \times 5\% = 5.665.500đ$ nhưng do bà D, anh Th; chị Th; chị Thủy; chị Thoa tặng cho phần di sản thừa kế trên cho ông Tô Văn B, nên ông B phải chịu án phí theo giá ngạch đối với mỗi phần di sản được nhận tặng cho. Anh Tô Văn H phải chịu án phí theo giá ngạch phần di sản được hưởng là $20.000.000đ + 53.250.000đ \times 4\% = 22.130.000đ$.

[6] Về chi xem xét phí định thẩm định, đo đạc và giá tài sản: Ông Tô Văn B tự nguyện chịu toàn bộ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 614, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật của ông Tô Văn B.

Chia cho ông Tô Văn B được quyền sử dụng $388,46m^2$ (trong đó $258m^2$ đất ở và $130,46m^2$ đất trồng cây lâu năm); 04 cây xoan trên đất trị giá 280.000đ; 01 cây bạch đàn trị giá 100.000đ và toàn bộ cây cối lâm lộc trên phần đất được chia, có tổng giá trị tài sản 2.719.600.000đ (Hai tỷ bảy trăm mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Cụ thể có các chiều cạnh như sau: Cạnh 4 đến cạnh 5 dài 10,84m giáp đường dân sinh; cạnh 3 đến cạnh 4 dài 1,04m và cạnh 2 đến cạnh 3 dài 31,64m giáp đất NH ông Quân; cạnh 1 đến cạnh 2 dài 13,95m giáp rãnh thoát

nước; cạnh 1 cạnh 7 dài 10,99m giáp đất nH ông Phái; cạnh 6 đến cạnh 7 dài 3m giáp phần đất chia cho anh H; cạnh 5 cạnh đến cạnh 6 dài 21,58m (có sơ đồ kèm theo).

Chia cho anh Tô Văn H được sử dụng 64,74m² (trong đó có 42m² đất ở và 22,74m² đất trồng cây lâu năm) và 01 cây xoan trên đất trị giá 70.000đ và toàn bộ cây cối lâm lộc trên phần đất được chia có giá trị tài sản là 453.250.000đ (Bốn trăm năm ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) có các chiều cạnh cụ thể như sau: Cạnh 5 đến cạnh 8 dài 3m giáp đường dân sinh; cạnh 7 đến cạnh 8 dài 21,58m giáp nH ông Phái; cạnh 5 đến cạnh 6 dài 21,58m và cạnh 6 cạnh 7 dài 3,0m giáp đất chia cho ông B (có sơ đồ kèm theo).

2. Về án phí: Ông Tô Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch tổng cộng là 66.921.400đ (Sáu mươi sáu triệu chín trăm chín trăm hai mươi một nghìn bốn trăm đồng).

Anh Tô Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 22.130.000đ (Hai mươi hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát Nhân dân tp VY;
- Chi cục THADS thành phố VY;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Sái Văn Trọng Nguyễn Thị Thúy Nga

Đào Văn Tiến

